

Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Cư Thị H, sinh năm 2002; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Công nhân; Số căn cước công dân: 0023***26, cấp ngày 24/10/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn N, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Vừ Mí T, sinh năm 1999; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Công nhân; Số căn cước công dân: 00209***60, cấp ngày 26/01/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn N, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cư Thị H và anh Vừ Mí T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Cư Thị H và anh Vừ Mí T nhất trí thuận tình ly hôn, (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 14/7/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Tuyên Quang).

- *Về con chung*: Chị Cư Thị H và anh Vừ Mí T thoả thuận, chị Cư Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vừ Thị Thu H1, sinh ngày 06/12/2017; anh Vừ Mí T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vừ Thị Yến N, sinh ngày 22/6/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thời điểm giao con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Chị Cư Thị H và anh Vừ Mí T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Cư Thị H và anh Vừ Mí T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Cư Thị H 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000223 ngày 30/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Y, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đặng Văn Tình

